

Số: 144/TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO**Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025****Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở Y tế****Mã chương: 423**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 27/3/2026 giữa Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và Văn phòng Sở Y tế;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Văn phòng Sở Y tế như sau:

I. Phần số liệu:**1. Số liệu quyết toán:****a) Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm:	3.046.810.909 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	624.958.622 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại:	2.421.852.287 đồng.
Trong đó: Trích CCTL quy định:	849.704.551 đồng;
Số quyết toán, Trong đó:	1.227.069.616 đồng.
Chi bù đắp do kiểm toán giảm trừ NS (ATTP):	49.900.000 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a chi tiết kèm theo)

b) Quyết toán chi ngân sách:

b.1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	553.356.261 đồng.
- Dự toán được giao trong năm:	108.099.890.850 đồng.
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	52.178.856.000 đồng;
+ Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm:	60.433.728.850 đồng;
+ Dự toán tiết kiệm chi thường xuyên theo NQ 173:	2.978.000.000 đồng;
+ Dự toán bị giảm trừ theo kiến nghị của kiểm toán:	1.534.694.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm:	61.977.721.768 đồng.
- Kinh phí quyết toán:	61.846.721.768 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí tồn hủy):	45.346.203.383 đồng;
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	1.329.321.960 đồng.



Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 1.329.321.960 đồng.

c) Quyết toán nguồn viện trợ nước ngoài:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 7.918.481.918 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 10.376.943.940 đồng.

Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 2.490.299.000 đồng;
- + Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm: 7.886.644.940 đồng.
- Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm: 10.376.943.940 đồng.
- + Số đã ghi thu, ghi chi: 10.376.943.940 đồng.
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 18.295.425.858 đồng.
- Kinh phí đề nghị quyết toán: 7.345.230.736 đồng;
- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 10.950.195.122 đồng.

Bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 10.950.195.122 đồng.

(Mẫu biểu 1c chi tiết kèm theo)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 1.584.594.000 đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 1.584.594.000 đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

(Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 kèm theo)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có): Không có.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

(Mẫu biểu 1b chi tiết kèm theo)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Giới hạn xét duyệt quyết toán

Do giới hạn về thời gian và nhân lực, Tổ xét duyệt quyết toán trên cơ sở các số liệu, thông tin tài chính, sổ kế toán và các chứng từ có liên quan do đơn vị, không đối chiếu, xác minh về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu báo cáo cung cấp. Ngoài ra Tổ xét duyệt quyết toán không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025; không tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt của đơn vị; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả và các

hóa đơn thanh toán với các bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; không xác minh chứng từ do bên ngoài cung cấp; không điều tra, xác minh tính chính xác về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, hàng hóa sử dụng; không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi với hóa đơn, chứng từ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ của số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ; đồng thời phải chịu trách nhiệm số liệu chi tiết với báo tài chính tại đơn vị mình theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

1.2. Về chứng từ, sổ sách và các biểu mẫu báo cáo: Chứng từ, sổ sách đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành. Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ tương đối gọn gàng, thuận lợi cho việc kiểm tra.

1.3. Về chấp hành dự toán: Đơn vị về cơ bản bám sát dự toán được giao để triển khai thực hiện.

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Đơn vị đã cơ bản chấp hành các quy định của Nhà nước, thực hiện việc chi tiêu tài chính theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

1.5. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 số tiền: 1.584.594.000 đồng theo quy định, cụ thể như sau:

- Theo Văn bản số 79/KTNN-TH ngày 27/6/2025 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2024 với số tiền: 1.053.394.000 đồng. Trong đó, có 840.730.000 đồng đơn vị được chi bù đắp từ nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu phí để lại của đơn vị; nhưng đơn vị chưa thực hiện chi bù đắp trong năm 2025.

- Theo Công văn số 710/STC-HCSN ngày 19/02/2025 của Sở Tài chính về thực hiện kiến nghị kiểm toán NSDP năm 2023 và năm 2013 với số tiền: 531.200.000 đồng. Trong đó, có 402.000.000 đồng đơn vị được chi bù đắp từ nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu phí để lại của đơn vị; nhưng đơn vị chưa thực hiện chi bù đắp trong năm 2025.

2. Kiến nghị:

- Thực hiện việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ đúng quy trình, thẩm quyền, thủ tục quy định của Luật đấu thầu và pháp luật có liên quan. Đề nghị thực hiện rà soát lại các tài sản đã quá hạn sử dụng, hư hỏng còn sử dụng được để thanh lý theo quy định, từ đó làm cơ sở xem xét xin đầu tư mua sắm mới hoặc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng nâng cấp, mở rộng tài sản hàng năm đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra, kiểm tra, giám sát, thẩm tra quyết toán tài chính của đơn vị.

- Với tổng số kinh phí giảm trừ kiểm toán hai đợt theo Công văn của Kiểm toán Nhà nước, Sở Tài chính nêu trên là: 1.242.730.000 đồng, đề nghị đơn vị thực hiện



chi bù đắp vào nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu phí để lại của đơn vị trong năm ngân sách năm 2026.

- Đề nghị đơn vị rà soát lại nguồn kinh phí cải cách tiền lương gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, giám sát, thẩm tra quyết toán tài chính. *huu/xx*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở Y tế;
- Niêm yết tại Trụ sở cơ quan;
- Website Ngành Y tế;
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC: *ms*

